



CHÍNH TRỊ QUỐC TẾ: MỘT CÁCH TIẾP CẬN KÉP

Nguồn: Hans J. Morgenthau (1948). “International Politics: A Dual Approach”, in H.J. Morgenthau, *Politics among Nations: The Struggle for Power and Peace* (New York, NY: Alfred A. Knopf), pp. 3-9.

Biên dịch: Cao Phương Ngọc | **Hiệu đính:** Lê Hồng Hiệp

1. Hiểu rõ chính trị quốc tế

Mục đích của cuốn sách này nằm ở hai vấn đề. Một là xác định và tìm hiểu những lực lượng quyết định mối quan hệ chính trị giữa các quốc gia, và lĩnh hội phương thức mà những lực lượng này tương tác với nhau cũng như tác động vào các mối quan hệ và các thể chế chính trị quốc tế. Hầu hết các ngành nghiên cứu khoa học xã hội khác sẽ không cần nhấn mạnh mục đích này. Nó được coi là hiển nhiên, bởi vì mục đích tự nhiên của tất cả các công việc nghiên cứu khoa học là nhằm khám phá ra các lực lượng ẩn sau những hiện tượng xã hội và cách thức hoạt động của chúng. Tuy nhiên, trong việc nghiên cứu chính trị quốc tế, sự nhấn mạnh như vậy là không thừa. Như giáo sư Grayson Kirk đã nói một cách thuyết phục rằng:

Cho tới gần đây việc nghiên cứu quan hệ quốc tế ở Hoa Kỳ đã bị chi phối nhiều bởi những người chọn một trong ba cách tiếp cận sau: Đầu tiên đó là những nhà sử học – những người coi quan hệ quốc tế chỉ đơn thuần như là những sự kiện lịch sử xảy ra gần đây, trong đó người nghiên cứu như bị khuyết tật vì sự không đầy đủ của dữ liệu có sẵn. Nhóm thứ hai, những luật sư luật quốc tế, chủ yếu quan tâm đến khía cạnh pháp lý của các mối quan hệ quốc tế, nhưng hiếm khi nỗ lực nghiêm túc để tìm hiểu nguyên nhân cơ bản tại sao khía cạnh pháp luật (trong quan hệ quốc tế) vẫn tiếp tục thiếu hoàn thiện và không đầy đủ. Cuối cùng, đó là những người theo chủ nghĩa lý tưởng, vốn chỉ quan tâm đến hệ thống quốc tế hoàn hảo mà họ muốn xây dựng hơn là quan tâm đến các mối quan hệ quốc tế. Chỉ đến thời gian gần đây – một cách muộn màng – mới có những học giả chịu phân tích và nghiên cứu những lực lượng cơ bản và bền bỉ nhất của chính trị thế giới, và những thể chế thể hiện chúng, không phải

nhằm tán dương hay chỉ trích, mà chỉ để hiểu rõ hơn về những yếu tố thúc đẩy nền tảng vốn quyết định chính sách đối ngoại của các quốc gia. Vì thế các nhà khoa học chính trị cuối cùng cũng đã đi vào lĩnh vực quốc tế.¹

Giáo sư Charles E. Martin đồng tình với luận điểm của Giáo sư Kirk bằng cách chỉ ra “vấn đề mà các sinh viên và giảng viên về quan hệ quốc tế đang phải đối mặt hơn ai hết, đó là sự tồn tại song song của hai xu hướng khác biệt và đối lập mà chúng ta phải giải quyết. Ý tôi một bên là phạm vi các thể chế hòa bình gắn liền với việc dàn xếp, hòa giải các tranh chấp, và một bên là vấn đề chính trị cường quyền và chiến tranh. Tuy nhiên, nó phải là như vậy, không có cách nào khác.... Tôi nghĩ có thể một trong những điều đáng lên án nhất đối với thái độ của chúng ta trong việc dạy học suốt 20 năm qua là việc bác bỏ một cách thiển cận các cuộc chiến tranh cũng như các đầu sách về ảnh hưởng của chính trị cường quyền. Tôi nghĩ những nhà khoa học chính trị đã mắc phải một lỗi rất lớn khi làm như thế. Chúng ta nên phải là những người nghiên cứu về chính trị cường quyền, tác động và hệ quả của nó, và chúng ta cũng nên là những người nghiên cứu về vấn đề chiến tranh.”²

Theo cách hiểu này, chính trị quốc tế bao gồm không chỉ lịch sử cận đại và những sự kiện thời sự. Người quan sát chính trị quốc tế được bao quanh bởi bối cảnh đương thời, trong đó trọng tâm cũng như cách nhìn nhận thường xuyên thay đổi. Anh ta không thể tìm thấy một nền tảng vững chắc, hay những tiêu chuẩn đánh giá khách quan nếu không đi sâu tìm hiểu những quy tắc cơ bản vốn chỉ được tiết lộ bởi khi xem xét sự tương quan giữa những sự kiện vừa mới xảy ra với những sự kiện đã xảy ra rất lâu trong quá khứ.

Chính trị quốc tế không thể bị coi như chỉ bao gồm những quy tắc và thể chế pháp lý. Chính trị quốc tế hoạt động trong khuôn khổ của những luật lệ như vậy cũng như thông qua sự vận hành của các thể chế. Nhưng chính trị quốc tế không đồng nghĩa với quy tắc và thể chế pháp lý, cũng như chính trị Mỹ ở cấp độ quốc gia không có nghĩa chỉ bao gồm Hiến pháp Mỹ, luật pháp liên bang, và các cơ quan của chính phủ liên bang.

Liên quan đến vấn đề nỗ lực cải cách nền chính trị quốc tế trước khi cố gắng để tìm hiểu chính trị quốc tế là gì, chúng tôi xin chia sẻ quan điểm của William Graham Sumner:

...Nhược điểm tồi tệ nhất trong những cuộc thảo luận về chính trị là chủ nghĩa giáo điều dựa trên nguyên tắc võ đoán, thay vì dựa vào các hành vi chính xác của sự việc cũng như bản chất thực tế của con người ... Một lý tưởng được hình thành dựa trên những điều vượt quá mức độ thực tế những gì đang tồn tại, và gần như vô thức, lý tưởng đó được coi như đã tồn tại và làm nền tảng cho những suy đoán không có căn cứ... Toàn bộ phương pháp suy đoán trừu tượng trong những vấn đề chính trị là sai lầm. Điều này phổ biến bởi vì nó dễ dàng; tưởng tượng ra một thế giới mới dễ dàng hơn là tìm hiểu về nó; bắt đầu những suy đoán dựa trên một vài giả định chung chung dễ dàng hơn nghiên cứu quá trình lịch sử của các quốc gia và các thể chế của chúng; đi theo một

¹ American Journal of International Law, XXXIX (1945), 369 -70.

² Proceedings of the Eighth Conference of Teachers of International Law and Related Subjects (Washington: Carnegie Endowment for International Peace, 1946), p. 66.

giáo điều phổ biến dễ dàng hơn là phân tích để thấy nó có đúng sự thật hay không. Tất cả điều đó đều dẫn đến sự lẫn lộn, chấp nhận những lời nói suông và sự tầm thường, cũng như chỉ dẫn đến các tranh chấp bất đồng thay vì đạt được sự thịnh vượng giữa các quốc gia.³

Khó khăn lớn nhất đối với vấn đề tìm hiểu một cách khoa học bản chất và con đường của chính trị quốc tế là sự mơ hồ trong các tài liệu mà người quan sát phải giải quyết. Một mặt, những sự kiện mà họ phải cố gắng tìm hiểu là những sự kiện duy nhất. Chúng chỉ xảy ra duy nhất một lần, chưa từng xảy ra trước đây và sau này cũng vậy. Mặt khác, chúng giống nhau, vì chúng là những biểu hiện của các lực lượng xã hội. Các lực lượng xã hội là sản phẩm của bản chất con người được biểu hiện ra ngoài. Bởi vậy, dưới những điều kiện tương tự nhau, chúng sẽ biểu hiện dưới cùng một cách thức giống nhau. Nhưng đâu là ranh giới giữa sự tương đồng và độc nhất đó?

Chúng ta sẽ hiểu được các nguyên tắc của chính trị quốc tế là gì thông qua việc so sánh những sự kiện như vậy. Một hoàn cảnh chính trị nhất định gợi lên việc xây dựng và thi hành một chính sách ngoại giao nào đó. Đứng trước một hoàn cảnh chính trị khác, chúng ta lại tự hỏi: Tình huống này khác biệt với những tình huống đã có trước đây như thế nào và chúng giống nhau ra sao? Sự giống nhau đó có tái xác nhận chính sách đã phát triển trước đây hay không? Hay sự pha trộn giữa những sự giống và khác nhau đó có cho phép những đặc trưng cơ bản của chính sách có thể được duy trì, hay cần phải được thay đổi ở một vài khía cạnh nào đó? Hay những sự khác nhau này triệt tiêu hoàn toàn sự giống nhau và làm cho chính sách trước đây không còn có thể áp dụng được nữa? Nếu chúng ta muốn hiểu được chính trị quốc tế, nắm được ý nghĩa của những sự kiện đương thời, và dự đoán cũng như tác động đến tương lai, chúng ta phải có khả năng giải quyết nhiệm vụ tư duy kép mà những câu hỏi trên đặt ra. Chúng ta phải có khả năng phân biệt sự khác nhau và giống nhau trong hai hoàn cảnh chính trị. Hơn nữa, chúng ta phải có khả năng đánh giá hàm ý của những sự giống nhau và khác nhau đó đối với các lựa chọn chính sách ngoại giao. Ba chuỗi sự kiện được lấy ngẫu nhiên sau đây sẽ minh họa cho vấn đề trên và khó khăn mà nó đặt ra.

1. Ngày 17 tháng 9 năm 1796, George Washington đã đọc một bài diễn văn để nói lời chào từ biệt với quốc gia, chỉ ra nhiều điều trong đó có các nguyên tắc cơ bản của chính sách ngoại giao Mỹ. Vào ngày 2 tháng 12 năm 1823, Tổng thống Monroe gửi một thông điệp đến Quốc hội Hoa Kỳ, trong đó ngài cũng trình bày một cách rõ ràng những nguyên tắc của chính sách ngoại giao Hoa Kỳ. Năm 1917, Hoa Kỳ gia nhập liên minh cùng với Pháp và Vương quốc Anh đối đầu với một quốc gia đe dọa nền độc lập của cả hai quốc gia này. Vào năm 1941, Mỹ cũng đã hành động tương tự như vậy. Vào ngày 12 tháng 3 năm 1947, Tổng

³ “Democracy and Responsible Government”, *The Challenge of Facts and Other Essays* (New Haven: Yale University Press), pp. 245-6.

thống Truman, trong một thông điệp gửi đến Quốc hội, lại tái định hình những nguyên tắc cơ bản của chính sách ngoại giao Mỹ.

2. Năm 1512, vua Henry VIII đã thành lập một liên minh với vương triều Hapsburg chống lại Pháp. Năm 1515, ngài lại liên minh với Pháp chống lại vương triều Hapsburgs. Trong năm 1522 và 1542, ngài đã tham gia với Hapsburgs chống lại Pháp. Năm 1756, Vương quốc Anh liên kết với Phổ chống lại Hapsburgs và Pháp. Năm 1793, Vương quốc Anh, Phổ và vương triều Hapsburgs lại cùng liên minh chống lại Napoleon. Năm 1914, Vương quốc Anh tham gia cùng Pháp và Nga đối đầu với Áo và Đức, và năm 1939, tham gia cùng Pháp và Ba Lan đối đầu với Đức.
3. Napoleon, William II, và Hitler đều tìm cách chinh phục toàn bộ Châu Âu và đã thất bại.

Có sự tương đồng nào trong mỗi chuỗi sự kiện trên cho phép chúng ta hình thành nên một nguyên tắc chính sách ngoại giao đối với mỗi chuỗi sự kiện hay không? Hay là mỗi một sự kiện quá khác với những sự kiện còn lại trong chuỗi sự kiện đó đến mức mỗi sự kiện đòi hỏi phải có một đường lối ngoại giao khác nhau? Sự khó khăn trong việc đưa ra câu trả lời cho câu hỏi này chính là sự khó khăn trong việc đưa ra những phán quyết xác đáng về các vấn đề quốc tế, trong việc định hình tương lai một cách sáng suốt, và trong việc thực hiện những điều đúng đắn bằng những cách thức đúng đắn và vào các thời điểm đúng đắn.

Có nên coi chính sách ngoại giao mà Washington đưa ra trong bài diễn văn từ nhiệm là nguyên tắc chung của chính sách ngoại giao Mỹ, hay nó chỉ nảy sinh từ những sự kiện nhất thời, và cũng sẽ biến mất cùng với những sự kiện đó? Liệu những chính sách ngoại giao đề ra trong hai thông điệp của Washington và Monroe có tương thích với Học thuyết Truman? Nói theo cách khác, Học thuyết Truman có phải chỉ là một sự điều chỉnh nguyên tắc chung thể hiện trong cách Washington và Monroe nhìn nhận các vấn đề quốc tế, hay Học thuyết Truman tách ra xa những truyền thống trong chính sách đối ngoại của Mỹ? Nếu là như vậy, điều đó có được biện minh bởi những điều kiện thay đổi hay không? Nói chung, những vị thế quốc tế khác biệt của Mỹ trong những năm 1796, 1823, 1917, 1941 và 1947 có đủ giải thích cho các chính sách ngoại giao khác biệt được xây dựng và thực thi trong các bối cảnh chính trị khác biệt đó hay không? Cụ thể hơn, đâu là những sự giống nhau và khác nhau trong các hoàn cảnh ở Châu Âu mà Mỹ phải đối diện những năm 1917, 1941 và 1947, và mức độ mà chúng đòi hỏi Mỹ phải có những chính sách ngoại giao tương đồng và khác biệt ra sao?

Ý nghĩa của những sự thay đổi này đối với chính sách ngoại giao của Anh là gì? Liệu chúng có phải là hệ quả từ những ý tưởng nhất thời hay sự phản bội của các bậc tôn vương và chính trị gia? Hay chúng được tạo ra bởi sự tổng hợp trí tuệ của một dân tộc, có tính tới những lực lượng trường tồn vốn quyết định mối quan hệ của họ với Châu Âu lục địa?

Những thảm họa theo sau ba nỗ lực chinh phục Châu Âu có phải là những tai nạn bởi các nguyên nhân khác hẳn nhau hay không? Hay sự tương đồng trong kết quả cuối cùng chỉ ra những sự tương đồng trong hoàn cảnh chính trị tổng thể, những điều có thể mang lại một bài học nào đó đối với những ai muốn cố gắng (chinh phục Châu Âu) thêm lần nữa? Cụ thể hơn, những chính sách về Châu Âu của Stalin có giống với các chính sách của Napoleon, William II và Hitler hay không? Nếu có thì trong chừng mực nào đó, nó có đòi hỏi những chính sách tương ứng của Mỹ như những chính sách mà Mỹ đã theo đuổi những năm 1917 và 1941 hay không?

Đôi khi, như trong trường hợp nhìn lại chính sách ngoại giao của Anh, câu trả lời dường như là rõ ràng. Chúng ta sẽ nói thêm về vấn đề này sau. Tuy nhiên, trong phần lớn trường hợp, và đặc biệt là khi chúng ta xử lý những hoàn cảnh trong hiện tại và tương lai, câu trả lời nhất định sẽ thiếu độ chắc chắn và chính xác. Những sự kiện, sự việc mà dựa vào đó câu trả lời được đưa ra về cơ bản là mơ hồ và có thể thay đổi liên tục. Đối với những ai muốn làm khác đi, lịch sử đã cho thấy rằng dùng so sánh quá khứ để đánh giá hiện tại và tương lai là sai lầm. Khi chịu trách nhiệm với chính sách ngoại giao của chính quốc gia mình, những con người đó sẽ chỉ mang lại thảm họa. William II và Hitler đã không học được gì từ thất bại của Napoleon, bởi họ nghĩ rằng sự thất bại đó sẽ chẳng dạy được họ một điều gì. Những ai đã biến các lời khuyên của Washington thành một thứ giáo điều để tuân theo một cách mù quáng cũng đã mắc sai lầm không kém những người đã bác bỏ hoàn toàn những lời khuyên đó.

Bài học đầu tiên mà người nghiên cứu chính trị quốc tế phải học và không bao giờ được quên là sự phức tạp của các vấn đề quốc tế khiến cho những giải pháp đơn giản và các dự báo đáng tin cậy là bất khả thi. Đây chính là nơi mà những học giả chuyên sâu khác với người không có đủ kiến thức và kỹ năng. Hiểu biết về các lực lượng quyết định quan hệ chính trị giữa các quốc gia, và kiến thức về cách thức mà mối quan hệ đó tiến triển, làm cho người ta nhận thức được sự mơ hồ ẩn sau các thực tế của chính trị quốc tế. Trong mỗi một hoàn cảnh liên quan đến chính trị luôn có những xu hướng mâu thuẫn nhau. Một trong những xu hướng đó có khả năng nổi bật hơn các xu hướng khác. Nhưng xu hướng nào thực sự chiếm ưu thế lại chỉ là sự suy đoán của từng người. Điều tốt nhất mà một học giả có thể làm được là mô tả các xu hướng khác biệt, vốn cũng như những tiềm năng phát triển của chúng, luôn có sẵn trong một hoàn cảnh chính trị nhất định. Anh ta cũng có thể chỉ ra những điều kiện đặc biệt làm cho một xu hướng nào đó nổi bật hơn xu hướng khác, và cuối cùng, đánh giá khả năng mà theo đó những điều kiện và xu hướng khác nhau có khả năng chiếm ưu thế trên thực tế.

Bởi vì thực tiễn của chính trị quốc tế luôn luôn thay đổi, các vấn đề thế giới sẽ gây ngạc nhiên cho những ai cố nhìn tương lai bằng kiến thức về quá khứ và các dấu hiệu của hiện tại. Lấy ví dụ của một trong những chính khách nổi tiếng nhất nước Anh, William Pitt trẻ tuổi (*William Pitt the Younger, người trở thành Thủ tướng trẻ tuổi nhất của Anh năm mới*

24 tuổi - NHD). Vào tháng 2 năm 1792, trong bài phát biểu về dự thảo ngân sách trước Hạ viện Anh, Pitt đã giải trình về việc giảm chi tiêu cho quân đội (đặc biệt là việc giảm 11% nhân sự của Hải quân Anh) và đưa ra hi vọng sẽ cắt giảm nhiều hơn trong tương lai bằng cách tuyên bố: “Rõ ràng chưa có khoảng thời gian nào trong lịch sử đất nước mà chúng ta có thể dựa vào tình hình châu Âu để có thể mong đợi 15 năm hòa bình tiếp theo một cách hợp lý như ở thời điểm này”. Chỉ hai tháng sau Châu Âu đã bị nhấn chìm trong chiến tranh. Chưa đầy một năm sau nước Anh cũng bị kéo vào cuộc chiến. Từ đó đã bắt đầu một giai đoạn xung đột vũ trang tiếp diễn không ngừng kéo dài gần một phần tư thế kỷ.

Khi những sự tiên đoán của các chính trị gia có quyền lực không chính xác, chúng ta có thể trông đợi gì từ những dự đoán của những cái đầu kém hơn? Trong bao nhiêu cuốn sách viết về các vấn đề quốc tế trước Chiến tranh thế giới lần thứ nhất mà trong đó ý kiến chung cho là những cuộc đại chiến là không thể hoặc ít nhất chỉ xảy ra trong thời gian ngắn, có tồn tại chút nghi ngờ nào về những gì sắp diễn ra hay không? Có cuốn sách nào viết trong thời kỳ giữa hai cuộc chiến tranh thế giới mà có thể giúp con người tiên liệu được chính trị quốc tế sẽ ra sao trong thập kỷ 1950? Ai có thể dự đoán ngay từ thời điểm bắt đầu cuộc Chiến tranh thế giới thứ hai rằng chính trị thế giới sẽ như thế nào vào thời điểm nó kết thúc? Vào năm 1945 ai có thể biết điều gì sẽ xảy ra vào năm 1948? Chúng ta nên đặt niềm tin gì vào những người mà hôm nay sẽ nói với chúng ta điều chắc chắn sẽ xảy ra vào ngày mai?⁴

2. Hiểu rõ vấn đề hòa bình thế giới

Điều này dẫn chúng ta đến với mục đích thứ hai của cuốn sách này. Không có nghiên cứu nào về chính trị, và chắc chắn không có nghiên cứu nào về chính trị quốc tế vào giữa thế kỷ 20 lại có thể thờ ơ theo nghĩa rằng có thể tách biệt kiến thức với hành động và theo đuổi kiến thức vì chỉ cần có kiến thức. Chính trị quốc tế không còn là một loạt các sự cố, dù hao tiền tốn của hay bỏ ích, mà lại không ảnh hưởng đến sự tồn vong và vận mệnh của một quốc gia, như nước Mỹ đã từng chứng kiến trước đây trong phần lớn lịch sử của mình. Sự tồn vong và vận mệnh của Hoa Kỳ từng bị ảnh hưởng sâu sắc bởi những sự kiện trong nước của thời kỳ nội chiến hơn là những vấn đề chính trị quốc tế gây ra và nảy sinh từ cuộc chiến tranh với Mexico, chiến tranh Tây Ban Nha – Mỹ, và sự lặp lại của Roosevelt đối với Học thuyết Monroe.⁵

⁴ Sai lầm trong dự đoán về các vấn đề quốc tế được minh chứng rõ ràng bởi những lỗi vô cùng nghiêm trọng của các chuyên gia – những người đã cố dự đoán bản chất của cuộc chiến tranh tiếp theo. Lịch sử của những dự đoán này, từ Machiavelli đến tướng J.F.C.Fuller, là một câu chuyện về những suy luận diễn dịch, dù rất đáng tin cậy nhưng lại không có sự kết nối nào với những sự kiện bất ngờ của tiến trình phát triển lịch sử trong thực tế. Ví dụ, tướng Fuller đã tiên đoán vào năm 1923 rằng vũ khí mang tính quyết định của cuộc Chiến tranh thế giới lần thứ hai sẽ là khí gas! Xem *The Reformation of War* (New York: E.P. Dutton and Company, 1923).

⁵ Sự lặp lại này được thể hiện trong thông điệp của Theodore Roosevelt trước Quốc hội Hoa Kỳ vào ngày 6 tháng 12 năm 1904. Trong thông điệp đó ông tuyên bố Mỹ có quyền can thiệp vào vấn đề nội bộ của các nước Mỹ Latinh. Để biết văn bản thông điệp này xem Rulh J. Bartlett, *The Record of American Diplomacy*:

Có hai thực tế, đặc biệt trong thời đại của chúng ta, đã đảo ngược hoàn toàn vai trò tương đối của các chính sách trong nước và quốc tế đối với Mỹ. Thứ nhất là Mỹ vào thời điểm này là quốc gia quyền lực nhất thế giới. Tuy nhiên, nếu so sánh với các đối thủ thực tế và tiềm năng, Mỹ chưa phải là quá hùng mạnh đến mức có thể làm ngờ tác động từ chính sách của mình lên vị thế của Mỹ trên trường quốc tế. Từ sau khi kết thúc nội chiến đến thời điểm bắt đầu Chiến tranh thế giới lần thứ hai, việc Mỹ theo đuổi chính sách gì với những quốc gia láng giềng Mỹ Latinh, Trung Quốc hay Tây Ban Nha không quan trọng lắm. Khả năng tự phát triển bằng sức mạnh nội tại cùng với sự vận hành của cân bằng quyền lực đã làm cho Mỹ miễn nhiệm với các tham vọng vô độ nảy sinh từ thành công, cũng như các nỗi sợ hãi và tuyệt vọng đi kèm với thất bại. Hoa Kỳ có thể tự tin chấp nhận thành công hay thất bại mà không bị cám dỗ và sợ hãi quá mức. Nhưng bây giờ Mỹ đã đứng ở bên ngoài hàng rào vây quanh thành lũy châu lục, và coi toàn bộ thế giới chính trị như là bạn hoặc kẻ thù của mình. Mỹ đã trở nên nguy hiểm và dễ bị tổn thương, sợ hãi và đầy e ngại.

Sự rủi ro khi có trong tay nhiều quyền lực, nhưng lại không tuyệt đối toàn năng, bị làm trầm trọng thêm bởi thực tế thứ hai: một cuộc cách mạng kép trong tình hình chính trị thế giới. Hệ thống đa quốc gia trong quá khứ, mà về mặt ý nghĩa đạo đức là một thế giới, đã bị biến thành hai khối thù địch và cứng nhắc, khiến chúng trở thành hai thế giới khác biệt. Mặt khác, công nghệ hiện đại làm chiến tranh tổng lực có khả năng xảy ra. Sự nổi trội của hai yếu tố mới trên trong tình hình chính trị quốc tế đương đại không chỉ làm cho vấn đề bảo vệ hòa bình thế giới trở nên đặc biệt khó khăn mà còn khiến nguy cơ chiến tranh tăng lên gấp bội. Vì trong bối cảnh tình hình thế giới này Mỹ đóng vai trò là quốc gia quyền lực nhất và theo đó cũng có trách nhiệm cao nhất, nên việc hiểu rõ các lực lượng định hình nền chính trị quốc tế và các yếu tố quyết định tiến trình của chúng đã trở thành không chỉ một công việc tư duy thú vị. Điều đó thực tế đã trở thành một điều vô cùng cần thiết.

Khi chúng ta tiến gần hơn tới những năm giữa thế kỷ hai mươi, việc suy nghĩ về chính trị quốc tế tại Mỹ chính là suy nghĩ về những vấn đề mà chính sách ngoại giao Mỹ phải đương đầu trong thời đại của chúng ta. Trong khi việc thúc đẩy các lợi ích quốc gia của Mỹ trong vai trò là một cường quốc trong số các cường quốc khác luôn luôn là mối quan tâm chính của chính sách ngoại giao Mỹ, thì trong thời đại tồn tại hai thế giới và tồn tại nguy cơ chiến tranh tổng lực, việc giữ gìn nền hòa bình đã trở thành mối quan tâm hàng đầu của tất cả các quốc gia. Tầm quan trọng của vấn đề này chỉ thấp kém hơn so với những suy tính căn bản nhất về sự tồn vong và an ninh quốc gia mà thôi.

Chính vì lý do đó mà cuốn sách này được xây dựng tập trung quanh hai khái niệm về quyền lực và hòa bình. Hai yếu tố này là trung tâm của việc thảo luận về chính trị thế giới vào giữa thế kỷ 20, khi mà sự tập trung quyền lực lớn nhất từng được biết đến đã gây ra những vấn đề về hòa bình cấp bách chưa từng có từ trước đến nay. Trong một thế giới mà

động lực chính là tham vọng quyền lực mạnh mẽ của những quốc gia có chủ quyền, thì hòa bình chỉ có thể được duy trì bởi hai phương thức. Một là cơ chế tự điều chỉnh của các lực lượng xã hội thể hiện qua cuộc đấu tranh quyền lực trên trường quốc tế, đó chính là sự cân bằng quyền lực. Phương thức thứ hai bao gồm những hạn chế mang tính quy chuẩn đối với cuộc đấu tranh đó thể hiện dưới dạng luật quốc tế, đạo đức quốc tế và dư luận thế giới. Bởi vì không một phương thức nào nói trên, theo như cách chúng hoạt động ngày nay, có khả năng duy trì sự đấu tranh quyền lực trong các giới hạn hòa bình, ba câu hỏi khác cần phải được đặt ra và lý giải. Giá trị của những đề xuất chính lưu nhằm duy trì hòa bình thế giới là gì? Cụ thể hơn, giá trị của đề xuất loại bỏ cấu trúc xã hội quốc tế bao gồm các quốc gia có chủ quyền bằng cách thiết lập một nhà nước toàn cầu là gì? Và cuối cùng, một chương trình hành động phải như thế nào để vừa lưu tâm đến những bài học trong quá khứ, vừa có thể nỗ lực áp dụng chúng vào các vấn đề của hiện tại?

GIỚI THIỆU DỰ ÁN NGHIENCUUQUOCTE.NET

Mục đích

Nghiencuuquocte.net là một dự án phi chính trị, phi lợi nhuận nhằm mục đích phát triển nguồn học liệu chuyên ngành nghiên cứu quốc tế bằng tiếng Việt và thúc đẩy việc học tập, nghiên cứu các vấn đề quốc tế tại Việt Nam.

Lý do ra đời

Trong khi số người học tập và nghiên cứu về các vấn đề quốc tế ở Việt Nam ngày càng gia tăng thì việc tiếp cận các tài liệu mang tính học thuật của thế giới về lĩnh vực này còn rất hạn chế vì hai lý do: Thứ nhất, các tài liệu này thường phải trả phí mới tiếp cận được, trong khi các trường đại học và viện nghiên cứu của Việt Nam hầu như không có chi phí trang trải. Thứ hai, các tài liệu này chủ yếu được xuất bản bằng tiếng Anh, khiến nhiều sinh viên, nhà nghiên cứu, và đặc biệt là quang đại độc giả quan tâm đến các vấn đề quốc tế nói chung, gặp khó khăn trong việc tiếp thu, lĩnh hội. *Nghiencuuquocte.net* ra đời với hi vọng sẽ góp phần khắc phục được các vấn đề trên.

Hoạt động chính

Hoạt động chính của *Nghiencuuquocte.net* là biên dịch sang tiếng Việt và xuất bản trên website của mình các nguồn tài liệu mang tính học thuật bằng tiếng Anh về lĩnh vực quan hệ quốc tế, bao gồm chính trị quốc tế, kinh tế quốc tế, và luật pháp quốc tế.

Các tài liệu này chủ yếu là các bài báo trên các tạp san quốc tế, các chương sách, hoặc các tài liệu tương ứng, đã được xuất bản bởi các nhà xuất bản, các trường đại học và viện nghiên cứu có uy tín trên thế giới.

Dự án ưu tiên biên dịch và xuất bản:

- Các bài viết mang tính nền tảng đối với lĩnh vực nghiên cứu quốc tế;
- Các bài viết có nhiều ảnh hưởng trong lĩnh vực này;
- Các bài viết liên quan trực tiếp hoặc có ảnh hưởng, hàm ý gián tiếp đến Việt Nam;
- Các bài viết được đồng đạo độc giả quan tâm.

Sau khi dự án hoạt động ổn định, số lượng các bài dịch có chất lượng tăng lên, *Nghiencuuquocte.net* có thể tính tới việc hợp tác với các đối tác để biên soạn các tuyển tập bài dịch theo từng chủ đề nhất định và phát hành dưới dạng sách in hoặc ebook.

Quy trình biên dịch và xuất bản

Ban biên tập chịu trách nhiệm tuyển lựa (và xin phép các nhà xuất bản nếu cần) các bài viết để giao cho các cộng tác viên dịch. Các cộng tác viên cũng có thể chủ động đề xuất lên Ban Biên tập các bài viết mà mình muốn dịch. Sau khi có sự đồng ý của Ban Biên tập, cộng tác viên sẽ tiến hành biên dịch.

Các cộng tác viên hoặc các cá nhân khác nếu đã dịch sẵn một bài viết/ chương sách nào đó cũng có thể gửi đến Ban Biên tập (kèm bản gốc tiếng Anh) để xem xét. Nếu đề tài phù hợp và chất lượng đạt yêu cầu, bài viết có thể được hiệu đính và xuất bản.

Sau khi nhận được bản dịch, Ban Biên tập sẽ kiểm tra bước đầu chất lượng bài dịch. Nếu chất lượng không đạt (ví dụ sai quá nhiều, khó có thể hiệu đính, biên tập được một cách hiệu quả) thì bài dịch sẽ bị từ chối và trả lại người dịch. Trong trường hợp chất lượng thỏa đáng, bài dịch sẽ được chuyển tới các cộng tác viên phù hợp để kiểm định và hiệu đính. Sau khi hiệu đính, Tổng Biên tập sẽ kiểm tra lại lần cuối. Nếu đạt yêu cầu, bài dịch sẽ được xuất bản trên website dự án.

Tổng Biên tập là người quyết định cuối cùng về việc lựa chọn bài dịch, người dịch, người hiệu đính, cũng như việc chuyển hiệu đính và xuất bản các bài viết.

Xuất bản các bài dịch đã được công bố

Ban biên tập hoan nghênh các cộng tác viên đóng góp các bài dịch đã được hiệu đính và xuất bản ở các nơi khác. Trong trường hợp đó, các cộng tác viên đảm bảo việc công bố các bài dịch đó trên *Nghiencuuquocte.net* đã được cho phép bởi các bên liên quan.

Yêu cầu đối với bản dịch

Để được xem xét xuất bản, bản dịch phải đảm ứng các yêu cầu sau:

- Dịch sát và đầy đủ bài viết nguyên gốc. Trong trường hợp vì lý do đặc biệt mà cộng tác viên muốn bỏ một phần nào đó của bài viết gốc thì phải thông báo và được sự đồng ý của Ban Biên tập.
- Ngôn ngữ tiếng Việt trong sáng, dễ hiểu. Hạn chế tối đa lỗi chính tả.
- Trong trường hợp có các thuật ngữ, đoạn văn người dịch cảm thấy khó hiểu hoặc dịch chưa chuẩn, người dịch cần đánh dấu (highlight) các thuật ngữ, đoạn văn đó để tiện cho việc hiệu đính biên tập.

- Giữ toàn bộ nguồn tài liệu tham khảo như trong bản gốc (footnote, endnote, bibliography). Các footnote, endnote có chứa thông tin bổ sung cần được dịch. Tuy nhiên, để tiện cho việc truy nguồn tài liệu tham khảo của người đọc, người dịch giữ nguyên tiếng Anh (không dịch sang tiếng Việt) các nguồn tài liệu tham khảo của bài viết gốc.
- Bài dịch phải được đánh máy bằng font chữ Unicode, cỡ 12 pt, cách dòng 1,5, file MSWord 2003, 2007, 2010 (không gửi bản pdf).
- Bài dịch phải sử dụng Bìa bài dịch theo mẫu thống nhất. Download template bìa bài dịch tại đây: [Template Bìa bài dịch](#)
- Tên file: Tên người dịch + Tên bài viết gốc bằng tiếng Anh.
- Bài dịch sau khi hoàn thành gửi về địa chỉ: nghiencuuquocte@gmail.com.

Thời hạn hoàn thành bản dịch

Vì đây là một dự án dựa trên sự đóng góp tự nguyện, Ban Biên tập không yêu cầu thời hạn cụ thể đối với việc hoàn thành các bản dịch. Tuy nhiên, Ban Biên tập hi vọng sẽ nhận được bản dịch trong thời hạn 45 ngày kể từ ngày bản gốc được gửi cho người dịch. Thông thường các bản bài gốc tiếng Anh sẽ có độ dài từ 20-35 trang (bao gồm endnote, footnote, bibliography).

Cộng tác với *Nghiencuuquocte.net*

Do đây là một dự án phi lợi nhuận mới ở giai đoạn đầu và chưa có tài trợ nên chúng tôi kêu gọi sự tham gia tình nguyện của các cộng tác viên ở cả hai công đoạn biên dịch và hiệu đính. Nếu bạn quan tâm và muốn trở thành cộng tác viên của dự án, vui lòng điền vào mẫu đơn đăng ký tại: <http://nghiencuuquocte.net/dang-ky-cong-tac/>

Các cộng tác viên đăng ký, tùy vào quyết định của Ban Biên tập, có thể sẽ được đưa vào danh sách cộng tác viên luôn hoặc sẽ được gửi một đoạn trích từ một bài báo/chương sách (khoảng 1-2 trang) để dịch thử. Nếu đạt yêu cầu, chúng tôi sẽ đưa các bạn vào danh sách cộng tác viên và sẽ gửi bài cho các bạn biên dịch/ hiệu đính khi có bài phù hợp với chuyên môn của bạn hoặc theo đăng ký chủ động của bạn. Lưu ý: Việc bạn được gửi bài để dịch cũng như việc bạn nộp bài đã dịch không đảm bảo chắc chắn bài dịch của bạn sẽ được hiệu đính, biên tập và xuất bản.

Lợi ích của việc trở thành cộng tác viên của *Nghiencuuquocte.net*:

- Rèn luyện và nâng cao khả năng tiếng Anh, nhất là kỹ năng dịch thuật;
- Mở rộng hiểu biết về các lĩnh vực nghiên cứu quốc tế;
- Đóng góp vào sự phát triển của cộng đồng học tập và nghiên cứu quốc tế tại Việt Nam;
- Được cấp giấy chứng nhận cộng tác viên (có thể đưa vào hồ sơ xin học bổng, xin việc làm) nếu đóng góp từ 2 bài dịch trở lên.
- Được nhận thù lao trong trường hợp dự án xin được tài trợ hoạt động hoặc bài dịch được sử dụng trong các ấn phẩm phát hành có thu phí.

Bản quyền bài dịch

Bản quyền đối với bản dịch được xuất bản cùng được chia sẻ bởi người dịch, người hiệu đính (nếu phải hiệu đính) và trang *Nghiencuuquocte.net*. Trong trường hợp bản dịch phát sinh doanh thu (ví dụ được đưa vào các giáo trình, tập bài đọc, hoặc các ấn phẩm khác được phát hành có thu phí như sách in hoặc ebook), thì sau khi trừ các chi phí biên soạn, in ấn, phát hành, lợi nhuận thu được sẽ được chia theo tỉ lệ: Người dịch: 40% (hoặc 75% nếu không phải hiệu đính); Người hiệu đính: 35%, trang *Nghiencuuquocte.net*: 25%.

Trang *Nghiencuuquocte.net* chịu mọi phí tổn trong trường hợp phải trả phí cho nhà xuất bản để bài viết được phép dịch sang tiếng Việt.

Đăng tải, phát hành lại bài dịch từ *nghiencuuquocte.net*

Việc đăng tải lại trên các trang mạng các bài dịch đã công bố trên website dự án phải ghi rõ nguồn và dẫn link tới bài viết gốc trên *nghiencuuquocte.net*.

Trong trường hợp in ấn hoặc sử dụng các bài viết cho mục đích thương mại, các bên liên quan phải nhận được sự cho phép bằng văn bản của Ban Biên tập *nghiencuuquocte.net*.

Dù nỗ lực tối đa trong nguồn lực cho phép để đảm bảo chất lượng của các bài dịch, *nghiencuuquocte.net* không chịu trách nhiệm về độ tin cậy, chính xác của các bài dịch cũng như những hậu quả có thể phát sinh từ việc trích dẫn, sử dụng lại nội dung của các bài dịch đó dưới bất kỳ hình thức nào.

Miễn trừ trách nhiệm

Trong khi trân trọng sự đóng góp của các cộng tác viên, *Nghiencuuquocte.net* và Ban Biên tập không thể chịu bất cứ trách nhiệm nào đối với các tổn thất, thiệt hại về vật chất, tinh thần, thời gian, sức khỏe... có thể xảy ra đối với các cộng tác viên trong quá trình tiến hành cộng tác với dự án.

Liên lạc

Mọi trao đổi xin vui lòng gửi tới: Lê Hồng Hiệp Email: nghiencuuquocte@gmail.com.